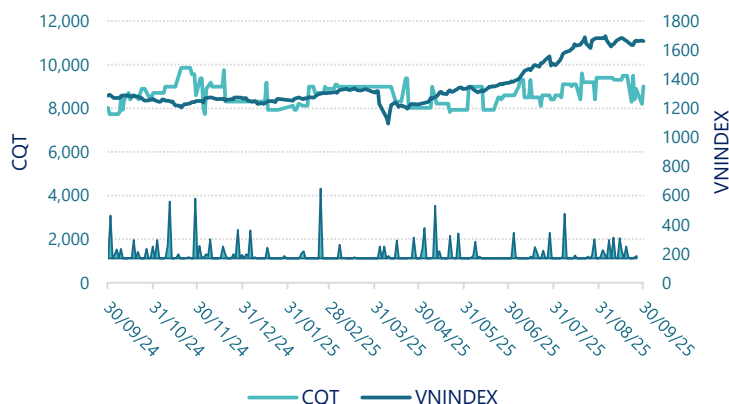


CTCP Xi măng Quán Triều - VVMI (UPCOM: CQT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,856
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,730
SL cổ phiếu LH	25,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	865
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	225
P/E	12.6
EPS	713

DT thuần

Q3/25

114

tỷ VNĐ

QoQ: ▼49.0| -30.0%

YoY: ▼18.0| -13.5%

LN sau thuế

Q3/25

-5.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.7| -166%

YoY: ▼1.43| -32.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-3.9%

+/- YoY: ▼ 2.2%

DT thuần

9T 2025

409

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 37.0| 10.1%

LN sau thuế

9T 2025

0.97

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.9| 108%

ROE

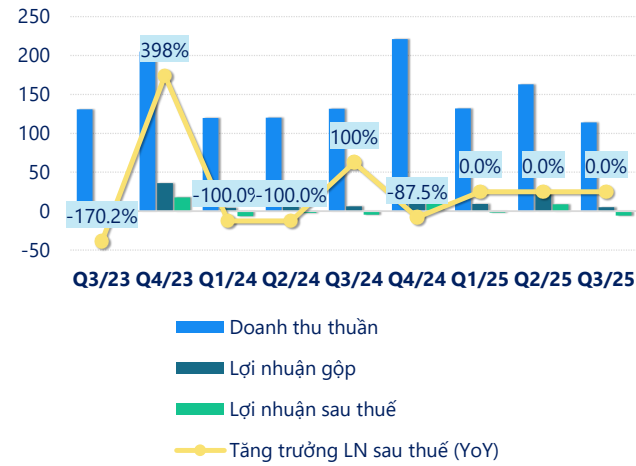
Q3/25

7.2%

+/- YoY: ▲ 5.3%

tỷ VNĐ

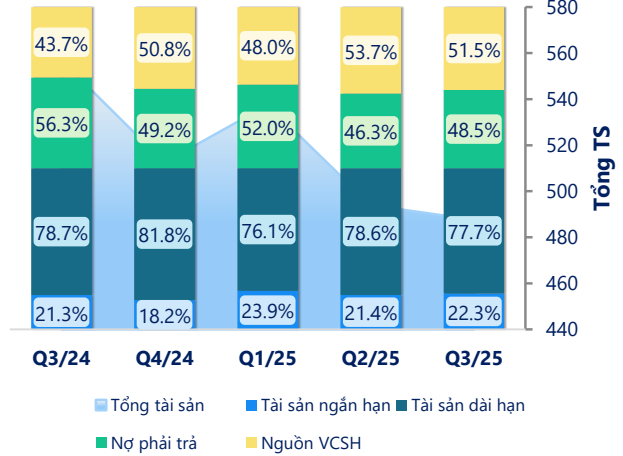
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

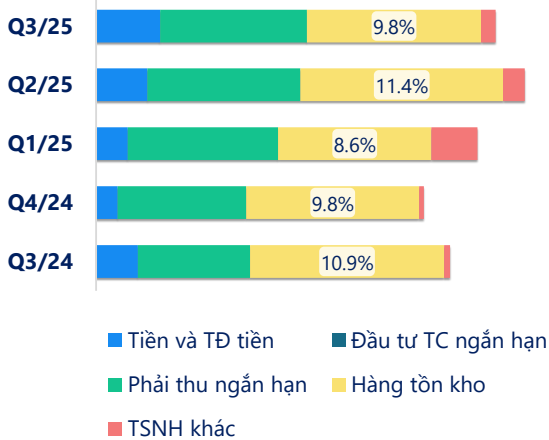
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



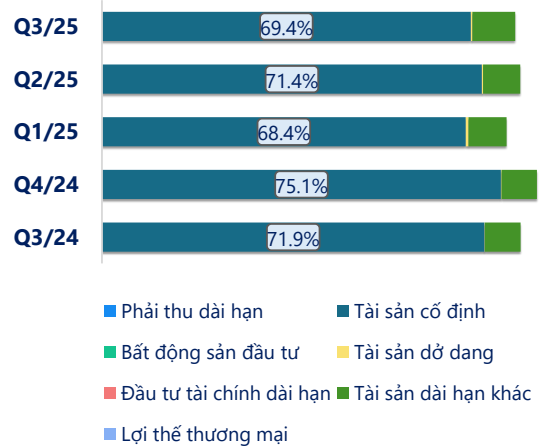
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

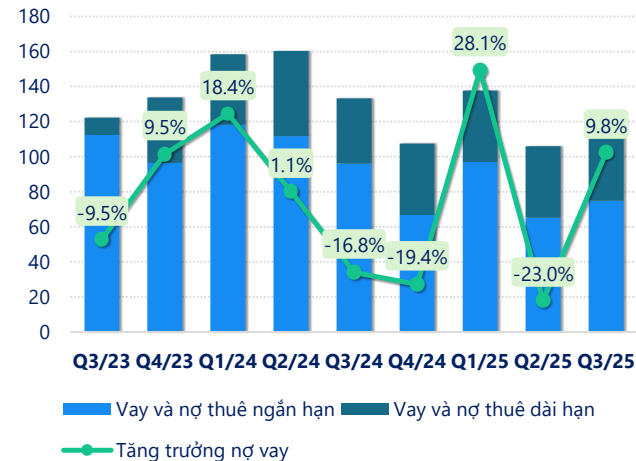
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

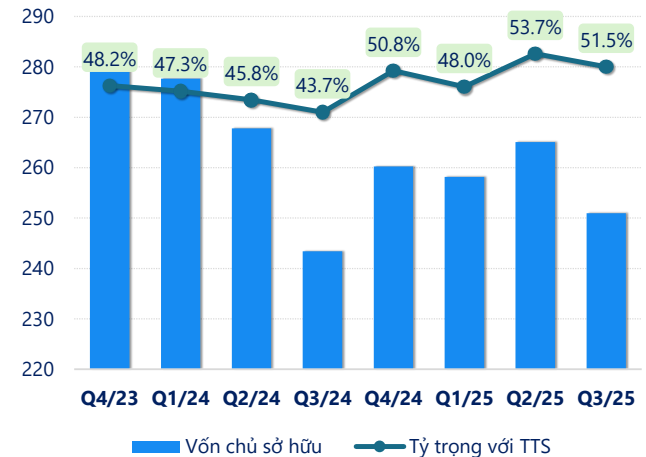
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



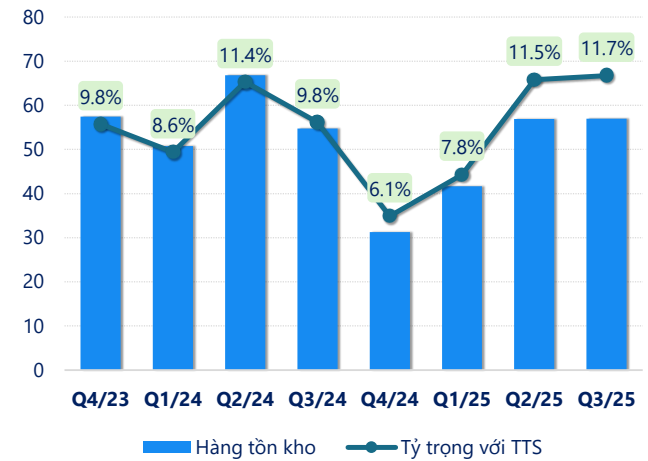
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

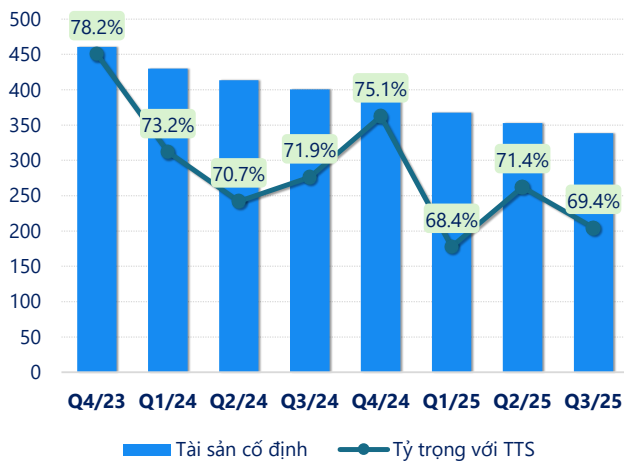

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


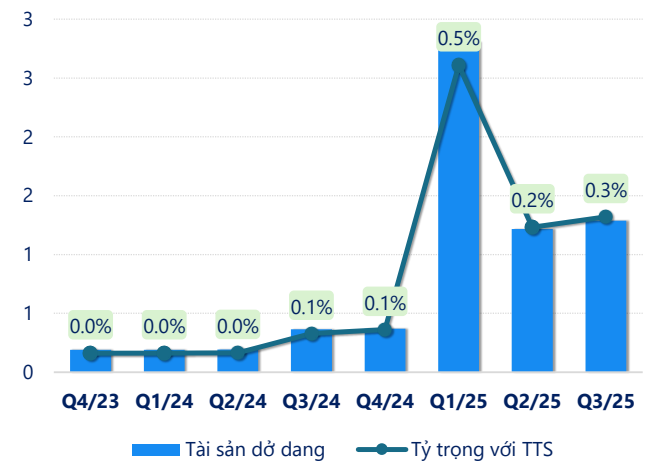
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

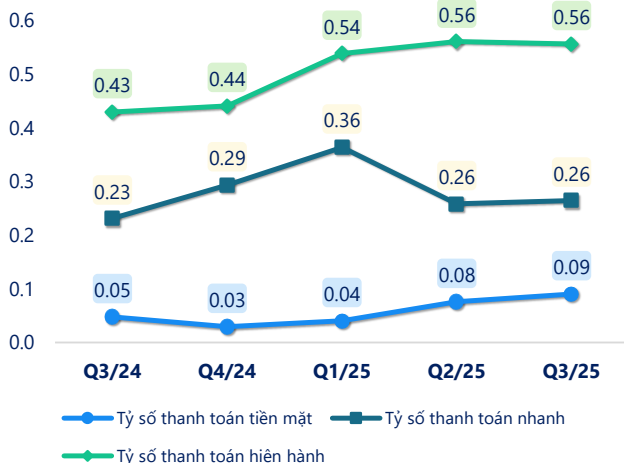
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

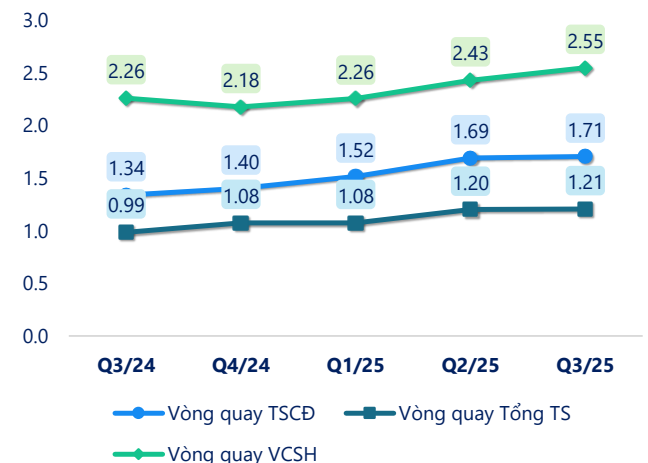
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	557	513	538	494	488
Tài sản ngắn hạn	119	93.3	128	105	109
Tiền và tương đương tiền	13.1	6.23	9.61	14.3	17.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	46.1	54.0	62.7	24.4	24.0
Hàng tồn kho	54.7	31.3	41.7	56.9	57.0
Tài sản ngắn hạn khác	4.59	1.85	14.5	9.86	10.0
Tài sản dài hạn	438	419	409	389	379
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	401	385	368	353	338
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.37	0.37	2.80	1.22	1.29
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	37.3	34.2	38.6	34.4	39.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	313	252	279	229	237
Nợ ngắn hạn	276	212	239	188	195
Vay và nợ thuê ngắn hạn	96.1	66.8	97.0	65.2	74.9
Phải trả người bán ngắn hạn	123	101	103	87.5	82.5
Nợ dài hạn	37.3	40.7	40.7	40.8	41.5
Vay và nợ thuê dài hạn	37.3	40.7	40.7	40.8	41.5
Nguồn vốn chủ sở hữu	243	260	258	265	251
Vốn chủ sở hữu	243	260	258	265	251
Vốn điều lệ	250	250	250	250	250
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)